

Số: 291/QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định**  
**công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 73/SNV-TĐKT ngày 24 tháng 3 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội, doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các Trường Đại học, Cao đẳng và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- TT/TU, TT/HĐND, TT/UBMTTQVN tỉnh ;
- Chủ tịch, các PCT/UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND tỉnh;
- Báo ĐT, Đài PTTH ĐT, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC/VX.VD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**

**QUY ĐỊNH**

**Về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp**

*(Kèm theo Quyết định số: 291/QĐ-UBND.HC ngày 02 tháng 4 năm 2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quyết định này quy định hình thức tổ chức thi đua, khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp (viết tắt là Hội đồng TĐ-KT); danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định trao tặng, quy trình thủ tục hồ sơ; Quỹ thi đua khen thưởng và các điều khoản thi hành.

Việc xét tặng các danh hiệu, các hình thức vinh danh khác của tỉnh có sau Quy định này sẽ có hướng dẫn riêng. Các nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; công dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đều có quyền tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp được xem xét khen thưởng theo Quy chế này.

**Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng:**

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao hơn; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Không xét khen thưởng cho thủ trưởng các đơn vị, địa phương khi thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thuộc các Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức.

3. Đối với khen cho cá nhân mà Luật Thi đua, khen thưởng quy định: “hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là

căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức hiện hành; đối với cá nhân là đảng viên được đánh giá từ mức đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đối với tập thể có tổ chức Đảng trong năm hoặc trong giai đoạn trình khen thì tổ chức Đảng đó phải được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đối với cá nhân không thuộc đối tượng chi phối bởi Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị thống nhất xem xét, đề nghị khen thưởng.

4. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng (cấp Nhà nước) cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

6. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”. Tương tự đối với hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp tỉnh.

7. Đối với các cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật, đang xem xét kỷ luật, có đơn thư tố cáo, có vụ việc sai phạm bị báo chí phản ánh và đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra thì không xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Không đề nghị Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể hoặc cá nhân khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn,... Trừ những trường hợp đặc biệt do các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo.

#### **Điều 4. Đăng ký thi đua:**

1. Các đơn vị cơ sở, các đơn vị trực thuộc tổ chức cho các cá nhân, tập thể trong đơn vị đăng ký phần đấu các nội dung, chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua hàng năm và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua tới Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan quản lý **trước ngày 15/2 hàng năm**.

2. Các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước tỉnh, các trường đại học, cao đẳng tổ chức cho các đơn vị trực thuộc ký kết giao ước thi đua; đăng ký các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua; các danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua tới Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh **trước ngày 01/3 hàng năm**.

3. Trường các khối, cụm thi đua do UBND tỉnh thành lập: Tổ chức ký kết giao ước thi đua, đăng ký phần đấu hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu thi đua; danh hiệu thi đua cho các đơn vị thành viên trong khối, cụm và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua tới Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh **trước ngày 15/3 hàng năm**.

4. Đối với phong trào thi đua theo đợt do Chủ tịch UBND tỉnh phát động trong một thời gian ngắn, nhằm hoàn thành kế hoạch những nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian xác định, thì việc đăng ký thi đua, đánh giá, tổng kết phong trào thi đua gắn với việc tổng kết nhiệm vụ công tác năm thi đua.

5. Đối với phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động: Trên cơ sở kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng, đăng ký các mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, giải pháp thực hiện và kết quả phấn đấu đạt được các hình thức khen thưởng cụ thể, gửi tới Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

6. Đối với các phong trào thi đua chuyên đề do các ngành phát động: Trên cơ sở kế hoạch của ngành có đầy đủ các nội dung gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sau 05 ngày làm việc kể từ ngày triển khai kế hoạch.

#### **Điều 5. Tỷ lệ khen thưởng:**

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến".

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp tỉnh.

3. Đơn vị được Khôi, Cùm bình bầu, suy tôn cờ, bằng khen sẽ được xem xét tỷ lệ cao hơn đơn vị không được Khôi, Cùm bình bầu, suy tôn cờ, bằng khen. Cụ thể:

- Đơn vị được suy tôn Cờ: xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, Tập thể Lao động xuất sắc không quá 50% tập thể và cá nhân đủ chuẩn thuộc đơn vị.

- Đơn vị được suy tôn Bằng khen: xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, Tập thể Lao động xuất sắc không quá 40% tập thể và cá nhân đủ chuẩn thuộc đơn vị.

- Đơn vị không được suy tôn Cờ hoặc Bằng khen: xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, Tập thể Lao động xuất sắc không quá 30% tập thể và cá nhân đủ chuẩn thuộc đơn vị.

Tỷ lệ này áp dụng cho tất cả các đơn vị sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

## **Chương II HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA; HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

### **Mục 1 HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA**

#### **Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua:**

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được phát động và tổ chức theo kế hoạch hàng năm, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn

của cơ quan, đơn vị và tổ chức. Thi đua thường xuyên chính là việc thực hiện có hiệu quả những công việc và nhiệm vụ chuyên môn hàng ngày.

Đối tượng tham gia thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị và tổ chức; hoặc giữa các cơ quan, đơn vị và tổ chức có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng (theo khối, cụm thi đua).

Cơ quan, đơn vị và tổ chức phát động các phong trào thi đua thường xuyên ngay từ đầu năm và phải có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và các nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện.

Kết thúc năm công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tổ chức tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, đề xuất hình thức khen thưởng các tập thể, cá nhân có công trạng và tích cực tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong khoảng thời gian nhất định và được phát động khi đã xác định rõ chỉ tiêu, tiêu chí, nội dung, biện pháp và thời gian thực hiện.

Thi đua theo chuyên đề có thể tổ chức với quy mô rộng lớn (trong phạm vi cấp huyện, cấp ngành hoặc cả tỉnh). Khi tiến hành sơ, tổng kết thi đua chỉ thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua.

### **Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:**

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

### **Điều 8. Yêu cầu tổ chức phong trào thi đua:**

1. Phong trào thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị để đề ra các mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và biện pháp thi đua cụ thể; tập trung phấn đấu hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ; đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và tổ chức; khả năng tham gia của quần chúng, người lao động.

2. Phong trào thi đua cần hướng về cơ sở và người lao động trực tiếp, cần có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện. Chú trọng làm tốt công tác thông tin,

tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của phong trào thi đua; cổ vũ, động viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác tham gia của mỗi cá nhân.

3. Coi trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng đối với các phong trào thi đua có quy mô lớn, tầm ảnh hưởng rộng, nhiều đối tượng tham gia.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện phong trào thi đua. Chú trọng xây dựng, bồi dưỡng, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua.

5. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua.

6. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức phong trào thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức, lãng phí trong tổ chức phong trào thi đua.

## **Mục 2**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh:**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho cấp ủy Đảng và chính quyền cấp tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng có tối đa 03 Phó Chủ tịch, gồm: Phó Giám đốc Sở Nội vụ/Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh là Phó Chủ tịch thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Các thành viên Hội đồng có từ 10 đến 11 thành viên là lãnh đạo các đoàn thể, đại diện một số sở, ban, ngành cấp tỉnh do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của địa phương.

b) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của địa phương.

c) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của địa phương, đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch Nước khen thưởng.

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đoàn thể của tỉnh thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị đó.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

#### **Điều 10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện:**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện là cơ quan tham mưu, tư vấn cho cấp ủy Đảng và chính quyền cấp huyện về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Phó Chủ tịch Hội đồng tối đa 03 Phó Chủ tịch, gồm: Lãnh đạo Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện.

- Các thành viên Hội đồng có từ 10 đến 11 thành viên là lãnh đạo các đoàn thể, đại diện một số phòng, ban, ngành cấp huyện do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của địa phương.

b) Đôn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của địa phương.

c) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của địa phương để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

#### **Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành, đoàn thể, hội tỉnh:**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể, hội tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể, hội tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 01 đến 2 Phó Chủ tịch, gồm: Cấp phó thường trực của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; Chủ tịch công đoàn cùng cấp là phó.

- Các thành viên Hội đồng có từ 8 đến 10 thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; đại diện các tổ chức đoàn thể cùng cấp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Đôn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng các ban, ngành, tổ chức, đoàn thể tỉnh quyết định xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị, hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Riêng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo hướng dẫn quy định của ngành cấp trên. Đồng thời báo cáo cho UBND tỉnh và cơ quan thường trực (Ban Thi đua – Khen thưởng Tỉnh) để nắm và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

### **Chương III** **DANH HIỆU THI ĐUA; HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1** **DANH HIỆU THI ĐUA**

##### **Điều 12. Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến:**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 6, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”



(trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên trong năm, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

### **Điều 14. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:**

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới hoặc áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả được phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến, cải tiến cấp tỉnh hoặc Hội đồng xét duyệt đề tài khoa học (Sở Khoa học Công nghệ) quyết định công nhận (hoặc là có chương trình, đề án được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành đã thực hiện có hiệu quả).

Việc xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua ngành theo quy định của hệ thống ngành dọc.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giúp UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp tỉnh theo từng chuyên ngành (trừ các đề tài đã được Hội đồng khoa học cấp tỉnh xét duyệt công nhận).

#### **Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Sáng kiến phải được Hội đồng sáng kiến hoặc Hội đồng khoa học cấp tỉnh xem xét, đánh giá trước khi trình Chính phủ.

3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

#### **Điều 16. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”:**

1. Tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến đồng thời không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu Đơn vị tiên tiến được xét tặng hàng năm theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

#### **Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”:**

1. Được xét tặng hàng năm cho những đối tượng sau:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

b) Đối với cấp tỉnh gồm: phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

c) Đối với cấp huyện gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

2. Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu Đơn vị Quyết thắng được xét tặng hàng năm theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

### **Điều 18. Cờ thi đua cấp tỉnh:**

1. Tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Đối tượng.

a) "Cờ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc được bình xét, đánh giá theo các khối, cụm thi đua:

- Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

- Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn thuộc huyện;

- Khối thi đua các cơ quan chuyên môn, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp huyện;

- Khối thi đua các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp tỉnh;

- Khối thi đua các cấp học và các đơn vị do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý;

- Khối thi đua các đơn vị do Sở Y tế quản lý;

- Khối thi đua các đơn vị do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

- Khối thi đua các đơn vị do Công an tỉnh quản lý;

- Khối thi đua các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Các phong trào thi đua chuyên đề, đặc thù của đơn vị, địa phương khi tổng kết từ 05 năm trở lên được đánh giá hiệu quả, mang lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng sẽ được xem xét, đề xuất UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

Sau khi xây dựng kế hoạch, tiêu chí thi đua cụ thể, gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh tổng hợp, theo dõi.

### **Điều 19. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”:**

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

1. Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp tỉnh.
2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên (do Chính phủ quy định).

## **Mục 2 HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 20. Giấy khen:**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
  - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
  - b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
  - c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:
  - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
  - b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
  - c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
  - d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
3. Giấy khen của UBND cấp huyện được xét tặng cho các tập thể, cá nhân đạt giải khuyến khích cấp quốc gia; giải ba khu vực liên tỉnh trong nước và giải nhì chuyên ngành cấp tỉnh (khen thưởng đột xuất).
4. Đối với tập thể là doanh nghiệp: có mức đóng góp gấp đôi mức đóng góp của cá nhân, hộ gia đình thì được tặng Giấy khen.

### **Điều 21. Giấy khen tặng cho gia đình:**

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; mức đóng góp từ 10 đến 20 triệu đồng.
2. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; mức đóng góp từ trên 20 đến 50 triệu đồng.

### **Điều 22. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:**

1. Tập thể, cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia; giải nhất, nhì khu vực liên tỉnh trong nước và giải nhất chuyên ngành cấp tỉnh (khen thưởng đột xuất).

2. Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh (khen đối ngoại).

Đối với tập thể là doanh nghiệp: có mức đóng góp gấp đôi mức đóng góp của cá nhân, hộ gia đình thì được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

3. Đơn vị được bình bầu, suy tôn trong khối, cụm thi đua của tỉnh.

4. Tập thể và cá nhân đủ điều kiện tiêu chuẩn tại Điều 24, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ, như sau:

a) Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động hàng năm;

- Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, như sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể”.

c) Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; mức đóng góp từ trên 50 đến dưới 500 triệu đồng.

5. Tỷ lệ khen thưởng:

a) Những chuyên đề từ 05 năm trở lên: khen không quá 10 tập thể; 20 cá nhân.

b) Những chuyên đề dưới 05 năm: khen không quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

c) Đối với các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức (như đại hội, lễ hội, hội thi, khai hội, hội thao, diễn đàn...); Kỷ niệm ngày truyền thống đơn vị từ 10 năm, 20 năm, 30 năm...; các kỳ đại hội

của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: số lượng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng không vượt quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

Cá nhân đề nghị khen thưởng nhân kỷ niệm ngày truyền thống của đơn vị phải có nhiều đóng góp tại đơn vị từ 2/3 thời gian trở lên và không vi phạm bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

Cá nhân đề nghị khen thưởng trong các kỳ đại hội, kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ trước, không vi phạm bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

d) Đối với phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức trong nội bộ ngành: số lượng cụ thể do Thủ tướng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định.

### **Điều 23. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:**

Thực hiện theo Điều 23, Nghị định số 65//2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện;

b) Công nhân có từ 02 sáng kiến (cấp cơ sở) trở lên mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

#### **Điều 24. Huân chương Lao động:**

Được thực hiện theo các Điều 15, 16, 17, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

Sáng kiến của Công nhân hoặc phát minh, sáng chế, sáng kiến, mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định của Nông dân để làm cơ sở xét Huân chương Lao động các hạng phải được Hội đồng thẩm định sáng kiến cấp huyện, tỉnh, cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương công nhận.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRAO TẶNG; QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ**

### **Mục 1**

## **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG**

#### **Điều 25. Thẩm quyền quyết định:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen, Cờ thi đua, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và “Giấy khen”.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng “Giấy khen”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động

tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Giấy khen”.

### **Điều 26. Thẩm quyền trao tặng:**

1. Nghi thức tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước được thực hiện theo quy định của Chính phủ và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị về đổi mới nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng.

2. Việc tổ chức và trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là dịp để biểu dương, tôn vinh những điển hình tiên tiến, do vậy phải tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, có sức lan tỏa, nêu gương. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình và được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tỉnh cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý vào hội nghị sơ kết, tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép vào các hội nghị có nội dung liên quan, để tiết kiệm thời gian và chi phí.

3. Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý bằng Lễ trao phần thưởng cao quý của Nhà nước; hoặc vào hội nghị sơ kết, tổng kết năm công tác của tỉnh hoặc lồng ghép vào các hội nghị có nội dung liên quan để tiết kiệm thời gian và chi phí.

## **Mục 2 QUY TRÌNH XÉT CHỌN**

### **Điều 27. Quy trình xét khen cấp tỉnh:**

1. Đối với tập thể nhỏ và đơn vị cơ sở (*các phòng, ban thuộc sở; UBND xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố và tương đương*).

a) Tổ chức cuộc họp toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức xét chọn, bình bầu những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác (Đối chiếu với các tiêu chuẩn của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng và Qui định này). Đối tượng đủ tiêu chuẩn trình khen phải được 2/3 tổng số cán bộ, công nhân viên biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Số người tham gia cuộc họp bình xét phải đạt từ 80% tổng số cán bộ, công chức, công nhân, viên chức trong tập thể.

b) Lập biên bản kết quả bình xét; đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, địa phương xét trình Thủ trưởng đơn vị, địa phương quyết định khen thưởng, công nhận danh hiệu thi đua hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Đối với tập thể có quy mô lớn (*sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và tương đương*).



a) Trên cơ sở kết quả bình xét của các tập thể nhỏ và các đơn vị cơ sở, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, địa phương tiến hành họp xem xét, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ trưởng đơn vị ra quyết định khen thưởng và công nhận danh hiệu thi đua, hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (lập biên bản kết quả bình xét).

b) Đối tượng đủ tiêu chuẩn được khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng phải được 2/3 thành viên Hội đồng TĐ-KT có mặt biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Cuộc họp bình xét của Hội đồng TĐ-KT đơn vị, địa phương phải có mặt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng.

3. Trên cơ sở bình xét của các đơn vị, địa phương trong tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình thông qua các thành viên Hội đồng TĐ-KT tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng theo quy định.

### **Điều 28. Quy trình xét khen thưởng cấp Nhà nước:**

1. Các danh hiệu thi đua; danh hiệu vinh dự nhà nước; các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước do Hội đồng TĐ-KT tỉnh xét, trình UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước theo quy định.

2. Các hình thức, danh hiệu: Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Huân chương các loại; danh hiệu vinh dự Nhà nước cho các đối tượng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, do Hội đồng TĐ-KT tỉnh xét đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Huân chương Lao động các loại (trừ các cá nhân thuộc diện Tỉnh ủy quản lý tại Khoản 2 Điều này) do Hội đồng TĐ-KT tỉnh xét đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

## **Mục 3 TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ**

### **Điều 29. Quy định chung về thủ tục trình khen thưởng:**

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Tuyên trình khen thưởng đối với tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thực hiện như sau:

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định do cơ quan đảng, đoàn thể cấp

tỉnh trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, trình Chủ tịch Nước khen thưởng.

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Đối với tổ chức công đoàn: Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các đối tượng sau: Liên đoàn lao động cấp huyện; Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn viên chức cấp tỉnh; Công đoàn khu công nghiệp.

d) Đối với các hội: các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp thuộc tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng (cấp huyện tương tự).

4. Tuyên trình đối với các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh: Đối với các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn cấp nào quyết định cổ phần hoá, quyết định thành lập hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho tổ chức đó thì cấp đó khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Tuyên trình đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Ban quản lý khu kinh tế thực hiện khen thưởng như các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

#### 7. Hiệp y khen thưởng:

Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh lấy ý kiến hiệp y với sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đối với các phòng, ban thuộc cấp huyện có hệ thống ngành dọc ở cấp tỉnh, trước khi trình các hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước, gồm: Tập thể phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện và cá nhân là Thủ trưởng của tập thể phòng, ban đó.

Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời. Sau 05 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ tiến hành các thủ tục trình khen thưởng theo quy định. Các cơ quan liên quan khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y phải cho ý kiến đúng về nội dung, thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nội dung đã cho ý kiến. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xin ý kiến hiệp y những nội dung nào thì nêu rõ ý kiến về những nội dung đó.

8. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai đầy đủ các nội dung sau:

a) Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

c) Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn (ghi rõ trích lục văn bản và nội dung xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền).

Đối với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế có các đơn vị thành viên khi trình các hình thức khen thưởng phải báo cáo mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của các đơn vị thành viên. Việc thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước do cấp tỉnh lấy ý kiến của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định.

9. Quy định thời gian 02, 03, 05, 10 năm,... tiếp theo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải đủ 02, 03, 05, 10 năm,... trở lên mới được trình khen thưởng (trừ khen theo chuyên đề, đột xuất).

10. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh.

11. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ của cơ quan có thẩm quyền trình xét các hình thức khen cấp Nhà nước, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lấy ý kiến nhân dân trên Báo Đồng Tháp hoặc Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc.

12. Hồ sơ, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ khen, các đơn vị, địa phương đồng thời gửi các File điện tử của hồ sơ trình khen (ở định dạng .DOC đối với Tờ trình, Biên bản, Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị, ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

13. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng.

- Trong một hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, mỗi tiêu chuẩn cần phải báo cáo thành tích khác nhau. Báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cấp trình khen thưởng.

### **Điều 30. Thủ tục hồ sơ cấp tỉnh:**

1. Khen thưởng thường xuyên:

Nộp 01 bộ bản chính, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (kèm theo danh sách) của cấp trình UBND tỉnh.

b) Biên bản bình xét kết quả biểu quyết, hoặc bỏ phiếu kín của Hội đồng TD-KT cùng cấp.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Đối với Khối, Cụm thi đua: Nộp 01 bộ bản chính, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị khen thưởng của Trưởng khối, cụm.

b) Biên bản bình xét, kết quả suy tôn của khối, cụm thi đua.

c) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị khen thưởng.

3. Khen thưởng theo chuyên đề: Hồ sơ nộp 01 bộ bản chính, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

d) Các văn bản có liên quan nội dung của chuyên đề thi đua.

### **Điều 31. Hồ sơ thủ tục cấp Nhà nước:**

1. Số lượng hồ sơ:

- Cờ thi đua Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc: 03 bộ bản chính.

- Huân chương các loại: 04 bộ bản chính (Huân chương hạng nhất tăng thêm 01 bộ; trường hợp xin ý kiến hiệp y với bộ, ngành trung ương tăng thêm 01 bộ).

2. Hồ sơ, thủ tục, gồm:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách) của cấp trình UBND tỉnh.

b) Biên bản bình xét của Hội đồng TĐ-KT cùng cấp.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp, xác nhận của cấp trình UBND tỉnh; các căn cứ đã được khen thưởng.

d) Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài khoa học; sáng kiến, kinh nghiệm; giải pháp công tác và quản lý đem lại hiệu quả được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xác nhận (đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc).

**Điều 32. Hồ sơ thủ tục đơn giản** (thành tích xuất sắc, đột xuất quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003):

Khen thưởng cấp tỉnh: Nộp 01 bộ bản; Khen thưởng cấp nhà nước: Nộp 04 bản, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

### **Điều 33. Trình tự, thời gian thẩm định và thông báo kết quả trình khen:**

1. Thời gian nộp hồ sơ:

a) Đối với khen thưởng thành tích thường xuyên hàng năm đơn vị, địa phương nộp hồ sơ tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh/cơ quan Thường trực của

Hội đồng TĐKT tỉnh chậm nhất đến ngày 30/01 năm sau; khen thưởng theo năm học của ngành giáo dục – đào tạo nộp chậm nhất đến ngày 15/7 hàng năm.

b) Đối với khen thưởng theo đợt hoặc theo chuyên đề: gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc; khen thưởng đợt xuất gửi trước 03 ngày làm việc.

2. Thời gian thẩm định hồ sơ:

Thời gian thẩm định tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh không quá 10 ngày làm việc; tại Văn phòng UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.

Hồ sơ, thủ tục chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thông báo trả kết quả cho đơn vị trình khen biết.

3. Thông báo kết quả khen thưởng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định phải thông báo kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen.

4. Thời gian trình Chính phủ, Chủ tịch Nước: Đợt 01 trước ngày 30/6 hàng năm; Đợt 02 trước ngày 30/10 hàng năm (trường hợp đợt xuất do Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh tham mưu UBND tỉnh quyết định).

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thông báo kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen biết.

## **Chương VI** **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 34. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng:**

Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo các quy định tại Điều 67, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 3, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

### **Điều 35. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng:**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng:

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể được khen theo quy định;

c) Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chi các khoản kinh phí để in ấn bằng, làm khung bằng, cờ, Huân chương, Huy chương đối với các hình thức khen thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước;

d) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua; chi chế độ làm việc của Hội đồng TĐ-KT, Hội đồng xét duyệt sáng kiến từng cấp (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ đầu năm, trên cơ sở đề xuất của cơ quan, bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng).

## 2. Nguyên tắc chi thưởng:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước do Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen thưởng được chi từ quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh;

d) Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau, thì được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) của danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng cao nhất;

Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó có thời gian để đạt được thành tích khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu.

đ) Khen thưởng đóng góp an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài được khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm (không thưởng tiền).

e) Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không đảm bảo trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua khen thưởng.

## **Điều 36. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng:**

1. Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen thưởng quản lý; quỹ thi đua khen thưởng của huyện, UBND huyện ủy quyền cho Phòng Nội vụ quản lý; quỹ thi đua khen thưởng của ngành, đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quản lý; quỹ thi đua khen thưởng của cấp xã do UBND xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định. Số dư cuối năm được chuyển cho năm sau.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước do Ủy ban nhân dân tỉnh chi từ quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

**Điều 37. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng:** thực hiện theo quy định điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

- Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của UBND tỉnh cho đơn vị được bình bầu, suy tôn trong khối, cụm thi đua của tỉnh bằng 50% mức tiền thưởng đối với Cờ thi đua UBND tỉnh.

- Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của UBND tỉnh cho trường hợp đạt giải trong các hội thi, hội diễn quốc tế, tài năng trẻ. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm,...tùy theo thành tích đạt được và phạm vi tác dụng noi gương để qui định mức thưởng nhưng không quá 05 lần mức tiền thưởng qui định; Trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng cơ quan đơn vị, địa phương quyết định mức thưởng trong khả năng quỹ khen thưởng của địa phương, đơn vị mình.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 38. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội, doanh nghiệp nhà nước tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cùng cấp để tổ chức phát động, hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh phát động; tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức bồi dưỡng, phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình tiên tiến. Tập thể, cá nhân được khen thưởng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm nêu gương tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua; trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và của Nghị định này.

### **Điều 39. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng:**

1. Cơ quan chuyên trách thi đua, khen thưởng ở tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phát động, các phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; hướng dẫn tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua cho các ngành, các địa phương.

2. Cơ quan chuyên trách thi đua, khen thưởng cấp huyện căn cứ vào các phong trào thi đua của tỉnh phát động, căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh hàng năm, 5 năm và các nhiệm vụ chính trị đột xuất, quan trọng khác để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Đảng, chính quyền cấp mình về chủ trương, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nội dung, biện pháp tổ chức thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong việc hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức, kiểm tra các phong trào thi đua; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; thẩm định và kịp thời đề xuất các hình thức khen thưởng.

### **Điều 40. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:**

Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Sở Nội vụ triển khai thực hiện Quy định này đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, đôn đốc nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Quy định này.

### **Điều 41. Trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng:**

1. Thường xuyên, kịp thời tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền, tăng cường các chuyên trang, chuyên mục để định hướng dư luận, lấy ý kiến nhân dân về các trường hợp đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3. Phát hiện, cổ vũ, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

4. Đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng, góp phần hạn chế, đẩy lùi các mặt tiêu cực trong xã hội.

### **Điều 42. Điều khoản thực hiện:**

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

- Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trích lập và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, những vấn đề phát sinh, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen



thưởng tỉnh/Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**